

Số: 957/TB-UBND

Than Uyên, ngày 08 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án:
Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử
dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên**

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL 32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Xét Công văn số 154/CV-TTPTQĐ ngày 05/6/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên về việc thẩm định trình UBND huyện ra Thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 38/TTr-TNMT ngày 08/6/2020,

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của 23 hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã Mường Than quản lý, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 7.672,2 m².

- Loại đất: + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 7.528,0 m²

+ Đất thủy lợi (DTL): 144,2 m²

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Than Uyên về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than huyện Than Uyên.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của huyện.

4.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Than thực hiện một số nội dung sau:

- Gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi và tổ chức họp phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Mường Than, điểm sinh hoạt chung của thôn, bản và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Ủy ban nhân dân xã Mường Than có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, thông kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Mường Than, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như mục 4;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lò Văn Hương

**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH KHU ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB DỰ ÁN:
XÂY DỰNG KHU ĐÃN CỤ NÔNG THÔN MỚI (TẠO QUỸ ĐẤT Ồ ĐỀ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỘC YEN QL32) XÃ MUỜNG THAN HUYỆN THAN UYÊN**

(Đính kèm Thông báo số 957/TB-UBND ngày 08/6/2020 của UBND huyện Than Uyên)

TT	Họ tên chủ sử dụng quản lý	Địa chỉ thường trú	Tờ ĐĐ	Số thửa	Loại đất	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó	
								Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất thủy lợi (DTL)
1	2	3	4	5	6	7	8	12	15
	Nguyễn Văn Xôi (Lã Thị Liên)	Cắm Trung 2	39	33	LUC	542,3	542,3	542,3	
			32	443	LUC	468,5	468,5	468,5	
1	Tổng					1.010,8	1.010,8	1.010,8	
	Lê Văn Khiêm	Cắm Trung 2	32	446	LUC	67,6	67,6	67,6	
			39	36	LUC	590,6	590,6	590,6	
			39	38	LUC	167,4	167,4	167,4	
2	Tổng					825,6	825,6	825,6	
	Phạm Văn Công	Cắm Trung 2	32	447	LUC	68,9	68,9	68,9	
			39	39	LUC	108,7	70,6	70,6	
3	Tổng					177,6	139,5	139,5	
	Lê Văn Chất	Cắm Trung 2	39	99	LUC	172,3	172,3	172,3	
			39	68	LUC	118,8	118,8	118,8	
4	Tổng					291,1	291,1	291,1	
	Ngô Văn Lưu	Cắm Trung 2	39	96	LUC	364,7	364,7	364,7	
			39	94	LUC	464,9	464,9	464,9	
5	Tổng					829,6	829,6	829,6	
	Phạm Văn Chinh	Cắm Trung 2	39	35	LUC	58,1	58,1	58,1	
			39	37	LUC	58,2	58,2	58,2	
6	Tổng					116,3	116,3	116,3	
	Hoàng Văn Cựơc	Cắm Trung 2	39	67	LUC	357,6	357,6	357,6	
			39	66	LUC	657,3	458,5	458,5	
7	Tổng					1.014,9	816,1	816,1	
	Vũ Văn Bay	Cắm Trung 2	39	69	LUC	84,1	84,1	84,1	
8	Tổng					84,1	84,1	84,1	
	Phạm Văn Giao	Cắm Trung 2	39	71	LUC	60,9	60,9	60,9	
9	Tổng					60,9	60,9	60,9	
	Lò Văn Xương	Cắm Trung 2	39	72	LUC	190,0	190,0	190,0	
10	Tổng					190,0	190,0	190,0	
	Tô Thị Sửu	Cắm Trung 2	39	73	LUC	121,8	121,8	121,8	
11	Tổng					121,8	121,8	121,8	
	Phạm Thị Thảo	Cắm Trung 2	39	74	LUC	697,4	697,4	697,4	
12	Tổng					697,4	697,4	697,4	
	Lã Văn Tường (Đỗ Thị Luyện)	Cắm Trung 2	39	101	LUC	104,1	104,1	104,1	
13	Tổng					104,1	104,1	104,1	
	Hoàng Văn Trọng (Nguyễn Thị Xuyên)	Cắm Trung 2	39	34	LUC	277,5	277,5	277,5	
14	Tổng					277,5	277,5	277,5	
	Phạm Văn Ba	Cắm Trung 2	39	76	LUC	975,4	273,0	273,0	
15	Tổng					975,4	273,0	273,0	
	Phạm Thị Mơ	Cắm Trung 2	39	75	LUC	1.294,4	436,7	436,7	
16	Tổng					1.294,4	436,7	436,7	

TT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ thường trú	Tờ ĐĐ	Số thửa	Loại đất	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó	
								Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất thủy lợi (DTL)
1	2	3	4	5	6	7	8	12	15
	Phạm Văn Tiệp	Cắm Trung 2	39	40	LUC	624,6	447,9	447,9	
17	Tổng					624,6	447,9	447,9	
	Đỗ Ngọc Thuật	Cắm Trung 2	39	65	LUC	324,8	229,0	229,0	
18	Tổng					324,8	229,0	229,0	
	Phạm Trường Giang	Cắm Trung 2	39	104	LUC	705,6	128,1	128,1	
19	Tổng					705,6	128,1	128,1	
	Vũ Thị Ngự	Cắm Trung 2	39	31	LUC	634,0	22,7	22,7	
20	Tổng					634,0	22,7	22,7	
	Phạm Văn Vinh	Cắm Trung 2	39	32	LUC	734,9	390,4	390,4	
21	Tổng					734,9	390,4	390,4	
	Lê Văn Niên	Cắm Trung 2	32	444	LUC	378,3	30,3	30,3	
22	Tổng					378,3	30,3	30,3	
	Lò Văn Chứa	Bản Ngà	39	30	LUC	733,2	5,1	5,1	
23	Tổng					733,2	5,1	5,1	
	UBND xã quản lý	Cắm Trung 1	39	54	DTL	289,8	144,2		144,2
24	Cộng					289,8	144,2		144,2
	Tổng cộng					12.496,7	7.672,2	7.528,0	144,2